

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÀNG LONG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 20/5/2019

V/v tranh chấp về thay đổi
người trực tiếp nuôi con sau khi
ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Bà Nguyễn Thị Thu Thủy.

2/. Ông Nguyễn Văn Khoa.

Thư ký phiên tòa: ông Huỳnh Sa Rên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngoan – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 95/2019/TLST-HN, ngày 25 tháng 3 năm 2019 về “tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐXXST-HN ngày 02 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kiều P, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long theo văn bản ủy quyền đề ngày 15/10/2018 (có mặt).

Bị đơn: Chị Huỳnh Thị Bích T, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: ấp R, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1964. Địa chỉ: ấp C, xã H, thị xã D, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại bản khai và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Kiều P đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Hữu H là nguyên đơn trình bày: Nguyên trước đây anh Nguyễn Hữu H và chị Huỳnh Thị Bích T là vợ chồng, do mai mối tìm hiểu nhau rồi tiến đến hôn nhân, tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn với nhau, sau khi kết hôn anh H và chị T sống với nhau rất hạnh phúc và vui vẻ, sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan niệm sống, trong cuộc sống hôn nhân không có tiếng nói chung. Quá trình chung sống giữa anh H và chị T có 01 người con chung tên Nguyễn Huỳnh Phương V, sinh ngày 24/7/2013, cuộc sống hôn nhân của vợ chồng anh H và chị T ngày càng mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng anh H và chị T không còn như xưa nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh H đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn. Đến ngày 24/4/2017 anh H và chị T nhận được quyết định công nhận thuận tình ly hôn của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long, trong quyết định này anh H và chị T đồng ý ly hôn với nhau, về việc nuôi con anh H đồng ý để con anh H là cháu Nguyễn Huỳnh Phương V, sinh ngày 24/7/2013 cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng.

Tuy nhiên, từ khi nhận được quyết định công nhận thuận tình ly hôn đến nay thì chị T không làm tốt trách nhiệm nuôi con như đã thỏa thuận, chị T đã kết hôn với người khác và hiện nay chị T đã cắt hộ khẩu chuyển về sinh sống cùng chồng ở xã Đ, huyện C, sau đó chị T giao con anh H cho mẹ vợ chăm sóc nuôi dưỡng, mỗi khi anh H đến thăm thì bị gia đình bên vợ ngăn cản không cho anh H được thăm con, mỗi lần anh H đi làm xa về đi xuống thăm thì mẹ vợ anh H đem con đi gửi ở hàng xóm để ngăn cản không cho con anh H được gặp cha việc làm này ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình cảm cha con anh H rất nhiều lần.

Nay chị P đại diện theo ủy quyền cho anh H yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, yêu cầu chị Huỳnh Thị Bích T giao cháu Nguyễn Huỳnh Phương V, sinh ngày 24/7/2013 để anh H được trực tiếp nuôi dưỡng con, anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Theo bản khai, tại phiên tòa chị Huỳnh Thị Bích T là bị đơn trình bày: Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 161/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 24/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long bé Nguyễn Huỳnh Phương V giao cho chị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, trong quá trình nuôi dưỡng chị đảm bảo cho con chị đầy đủ, bé hiện tại sống rất tốt, bé được đưa rớt ăn học đàng hoàng, hiện tại chị đã có gia đình nhưng vẫn lo cho con chị không thiếu cái gì, hàng tuần thứ 7, chủ nhật chị vẫn về thăm con và chị vẫn đưa tiền cho mẹ chị chăm sóc bé hàng tháng từ 01 đến 2 triệu mỗi tháng. Trong thời gian đó anh H có đến thăm và rớt bé về nội chị đồng ý cho bé đi nhưng anh đưa bé về được 02 tuần thì xuống rớt nữa và thời gian đó bé bị bệnh vì đường xa nên chị không cho bé đi.

Nay anh Nguyễn Hữu H thay đổi người trực tiếp nuôi con chị không đồng ý vì chị đảm bảo chăm sóc cho con chị đầy đủ và phát triển rất tốt, hiện tại chị vẫn cho anh H rớt cháu về nội chơi bình thường.

Theo bà Nguyễn Thị B là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày: bà là mẹ ruột của chị Huỳnh Thị Bích T, còn anh Nguyễn Hữu H là con rể, cháu Nguyễn

Huỳnh Phương V hiện bà là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu từ lúc sinh ra cho đến nay, hiện tại cháu đang học lớp mẫu giáo bà là người đưa rước cháu hàng ngày, gia đình bà đảm bảo cuộc sống cho cháu phát triển mọi mặt, tất cả các thành viên trong gia đình đều hết mực yêu thương cháu, mẹ cháu Huỳnh Thị Bích T hàng tuần thứ 7, chủ nhật đều về thăm cháu và chăm sóc nuôi dưỡng cháu, hàng tháng đều đưa tiền cho bà từ 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng để nuôi cháu, còn cha cháu Nguyễn Hữu H từ lúc sinh ra đến nay có 02 lần đến thăm và rước cháu về quê cha mỗi lần rước bà không có ngăn cản, lần rước thứ 3 bà không cho rước lý do cháu đang bệnh sốt đi đường xa nên bà không cho đi, thăm cháu bà vẫn cho thăm, từ lúc sinh ra cho đến nay anh H không hỗ trợ 01 số tiền nào để nuôi cháu.

Nay anh H thay đổi người trực tiếp nuôi con bà không đồng ý, hiện tại bà vẫn cho anh H thăm rước cháu về chơi bình thường.

Vụ án đã được Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành và quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C trình bày quan điểm cho rằng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi Tòa án thụ lý đến thời điểm này Thẩm phán đã chấp hành đúng theo Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời gian ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát, cấp và tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, đã thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ và đúng theo trình tự pháp luật quy định của phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ kiện Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại các Điều 58, 70, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình; Các Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu thay đổi về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh Nguyễn Hữu H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Huỳnh Phương V, sinh ngày 24/7/2013 cho chị Huỳnh Thị Bích T tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Hữu H được quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Vị còn đề nghị buộc anh Nguyễn Hữu H có nghĩa vụ chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về xác định quan hệ tranh chấp: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thì đây là vụ án “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Vào ngày 24/4/2017 anh H và chị T được Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long giải quyết cho anh H và chị T ly hôn bằng Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 161/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 24/4/2017 theo quyết định anh H đồng ý giao cháu Nguyễn Huỳnh Phương V, sinh ngày 24/7/2013 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, anh H có nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản.

Sau khi ly hôn, anh H cho rằng chị T không làm tốt trách nhiệm nuôi con như đã thỏa thuận, chị T đã kết hôn với người khác và hiện nay chị T đã cắt hộ khẩu chuyển về sinh sống cùng chồng ở xã Đ, huyện C, sau đó chị T giao con anh H cho mẹ vợ chăm sóc nuôi dưỡng, mỗi khi anh H đến thăm thì bị gia đình bên vợ ngăn cản không cho anh H được thăm con, mỗi lần anh H đi làm xa về đi xuống thăm thì mẹ vợ anh H đem con đi gửi ở hàng xóm để ngăn cản không cho con anh H được gặp cha việc làm này ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình cảm cha con anh H rất nhiều lần. Nên anh H làm đơn khởi kiện gửi đến Tòa án yêu cầu yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Xét thấy sau khi ly hôn đến nay cháu V vẫn được chị T chăm sóc nuôi dưỡng chu đáo, anh H cho rằng chị T đã kết hôn với người khác và hiện nay chị T đã cắt hộ khẩu chuyển về sinh sống cùng chồng ở xã Đ, huyện C, sau đó chị T giao con cho mẹ ruột chăm sóc nuôi dưỡng, mỗi khi anh H đến thăm thì bị gia đình bên vợ ngăn cản không cho anh H được thăm con. Qua xác minh Chính quyền địa phương cháu V hiện đang được bà B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, cháu đang học mẫu giáo bà B là người đưa rước cháu đi học hàng ngày, gia đình bà B hết mực yêu thương cháu, đảm bảo cho cháu phát triển về mọi mặt, về kinh tế gia đình bà B đủ điều kiện kinh tế để chăm sóc cháu, chị T hàng tuần thứ 7, chủ nhật đều về thăm cháu và hàng tháng đều gửi tiền về cho bà B để chăm sóc cháu, gia đình bà B cũng không có hành vi cản trở anh H đến thăm cháu và gia đình bà B cũng cho anh H rước về chơi. Tuy nhiên có 01 lần (lần cuối) do cháu V đang bệnh cảm sốt nên gia đình bà B không cho anh H rước về quê chơi do đường xa ảnh hưởng đến sức khỏe của bé, nên gia đình bà B chỉ đồng ý cho thăm không cho rước. Từ lý do này anh H mới làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con.

Sau khi ly hôn cháu V về sống chung với bà B, hàng ngày cháu V được bà B đưa rước đi học, Mặc dù chị T đã có gia đình không trực tiếp chăm sóc cháu V nhưng

hàng tuần chị đều về thăm con và gửi tiền cho bà B nuôi cháu V. Anh H cho rằng anh đang làm công nhân cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Japan new Furniture Việt Nam làm ở bộ phận xưởng Giường, thu nhập 7.000.000 đồng/tháng có đủ điều kiện để nuôi con, hiện tại anh đang ở nhà thuê và đi làm cả ngày, chỉ nghỉ được ngày chủ nhật, nên yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh H không thể chấp nhận được bởi vì theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình quy định người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì mới được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Hiện nay cháu V được chị T nuôi dưỡng cháu vẫn khỏe mạnh phát triển bình thường, nghĩ nên giao cháu V cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

[3] Về án phí: anh Nguyễn Hữu H có nghĩa vụ chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 58, 70, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu thay đổi về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh Nguyễn Hữu H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Huỳnh Phương V, sinh ngày 24/7/2013 cho chị Huỳnh Thị Bích T tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Hữu H được quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Về án phí: Anh Nguyễn Hữu H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0000603 ngày 20/3/2019 do Chi cục thi hành án dân sự huyện C thu, anh H đã nộp đủ tiền án phí.

2. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh.
-VKSND huyện, tỉnh.
-CCTHADS huyện.
-Các đương sự.
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên và đóng dấu)

Lê Thị Trúc Linh